INCOMFISH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN
A 77/I Đường số 7 KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh
Tel: 848. 3 7653145 Fax: 848. 3 7653136 E.mail: incomfish@incomfish.com Website: www.incomfish.com

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

1.LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1.1 Tổng quan về Công ty

Tên Công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN**

Tên tiếng Anh : **INVESTMENT COMMERCE FISHERIES CORPORATION**

Tên viết tắt : **INCOMFISH**

Trụ sở chính: Lô số A77/I, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : (08) 37653144/45

Fax : (08) 37652162 – (08) 37653136

E-mail : incomfish@incomfish.com

Website : www.incomfish.com

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận ĐKKD số 064100 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. HCM cấp lần đầu ngày 01/9/1999 và đăng ký thay đổi lần 1 ngày 16/3/2000, thay đổi lần 2 ngày 04/12/2000, thay đổi lần 3 ngày 08/12/2000, thay đổi lần 4 ngày 15/3/2001, thay đổi lần 5 ngày 18/6/2001, thay đổi lần 6 ngày 13/6/2002, thay đổi lần 7 ngày 31/7/2002, thay đổi lần 8 ngày 07/4/2004, thay đổi lần 9 ngày 03/8/2004, thay đổi lần 10 ngày 17/12/2004, thay đổi lần 11 ngày 16/01/2006, thay đổi lần 12 ngày 02/11/2006, thay đổi lần 13 ngày 29/6/2007, thay đổi lần 14 ngày 16/10/2007, thay đổi lần 15 ngày 07/01/2008, thay đổi lần 16 ngày 25/02/2008, thay đổi lần thứ 17 ngày 07/12/2012 và thay đổi lần thứ 18 ngày 13/01/2012.

Tài khoản : 007.100.1099541 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, CN Tp. Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0 3 0 1 8 0 5 6 9 6

Ngành nghề kinh doanh được cấp giấy phép

- Nuôi trồng thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Dịch vụ thủy sản: dịch vụ thu mua, vận chuyển thủy sản sống, dịch vụ cung cấp thức ăn nuôi thủy sản, ươm cá – tôm giống, chế biến cá và thủy sản trên tàu, dịch vụ cung cấp nước đá ướp lạnh, bảo quản thủy sản;
- Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt;
- Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột;
- Sản xuất nước uống tinh khiết, nước khoáng đóng chai;

- Sản xuất nước đá;
- Xây dựng công nghiệp – dân dụng – cầu đường;
- Nhà hàng ăn uống, giải khát;
- Mua bán và cho thuê nhà ở, nhà xưởng, văn phòng, kho bãi;
- Mua bán hàng nông lâm thủy hải sản, lương thực, thực phẩm, hàng dệt may, hàng thủ công mỹ nghệ, hàng gỗ gia dụng;
- Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa;
- Đào tạo nghề;
- Môi giới bất động sản;
- Dịch vụ tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ kiểm đếm, xếp dỡ hàng hóa, giao nhận hang hóa xuất nhập khẩu.
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Kinh doanh vận chuyển hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy nội địa, đường biển, đường hàng không;
- Cho thuê phương tiện vận tải;
- Đại lý vận tải bằng đường biển và đường hàng không;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Mua bán xe ô tô, xe gắn máy và phụ tùng xe; thiết bị viễn thong;
- Kinh doanh bất động sản;
- Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư.

1.2 Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức niêm yết

Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH) được thành lập 01/9/1999 với lĩnh vực hoạt động chính là đầu tư, kinh doanh xuất nhập khẩu hàng thủy sản đông lạnh.

Là Công ty được thành lập trên cơ sở đóng góp của các cổ đông là thể nhân và pháp nhân mới dưới hình thức Công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp.

Đến năm 2001, căn cứ theo kế hoạch định hướng khi thành lập đảm bảo phát triển Công ty bền vững và lâu dài, đồng thời để chủ động nguồn cung cấp sản phẩm cho xuất khẩu, Công ty đã triển khai dự án xây dựng Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh tại Khu công nghiệp Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân – Tp. Hồ Chí Minh.

Sau hơn một năm xây dựng từ năm 2001 đến tháng 6/2002, Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh xuất khẩu với công suất sản xuất ổn định các mặt hàng có giá trị gia tăng là 6.000-6.500 tấn/năm đã đi vào sản xuất thử, sau đó đi vào sản xuất chính thức từ đầu năm 2003 cho đến nay.

Nhà máy Incomfish được đầu tư để chế biến thủy sản, thực phẩm với đa dạng sản phẩm, được trang bị máy móc thiết bị với công nghệ tiên tiến và đồng bộ.

Ngay từ khi bắt đầu hoạt động, Công ty Incomfish đã áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng xuyên suốt trong quá trình sản xuất để đảm bảo đạt tiêu

chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm như: HACCP, BRC (Brittish Retail Consortium), ISO 9001:2008, IFS (Intrenational Food Standard), ACC (Aquaculture Certificate Council), MSC (Marine Stewardships Council). Ngoài ra, trong năm 2008 Công ty triển khai thực hiện và đã đạt tiêu chuẩn Trách nhiệm_xã hội - SA 8000 (Social Accountability) do tổ chức tư vấn TUV NORD cấp. Phòng thí nghiệm đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005, hằng năm đều duy trì đánh giá thẩm định và tái đánh giá đều đạt yêu cầu.

Ngoài đội ngũ quản lý chất lượng được đào tạo chuyên nghiệp, Công ty Incomfish còn quy tụ được đội ngũ nhà quản lý gồm những người quản trị Công ty đã kinh qua lĩnh vực chế biến, xuất khẩu thủy sản, có gần 30 năm kinh nghiệm trên thương trường quốc tế.

Với mặt hàng chủ lực là các sản phẩm giá trị gia tăng trực tiếp vào siêu thị Châu Âu, Nhật Bản, Hoa Kỳ và một số thị trường đặc biệt khó tính khác, … đã tạo cho Công ty Incomfish có lợi thế cạnh tranh cao so với các nhà máy khác trong nước và khu vực.

Công ty Incomfish được phép xuất khẩu sản phẩm thủy sản vào thị trường EU với các code: DL 189, DL 368, NM 188 và HK 187. Bên cạnh đó, Công ty còn cung cấp thực phẩm cho cộng đồng Hồi giáo trên toàn thế giới thông qua giấy chứng nhận HALAL do tổ chức Hồi giáo quốc tế cấp.

Công ty là thành viên của Hiệp hội chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và Phòng công nghiệp và thương mại Việt Nam (VCCI).

Vào ngày 29/11/2006, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận số 47/TTGDHN-ĐKGD về việc được đăng ký giao dịch cổ phiếu phổ thông tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đã giao dịch phiên đầu tiên ngày 18/12/2006 và sau một năm giao dịch tại Hà nội, Công ty đã chuyển về giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HoSE) theo Quyết định số 170/QĐ-SGDHCM ngày 11/12/2007 của HoSE và bắt đầu giao dịch tại HoSE từ ngày 18/12/2007 cho đến nay.

1.3 Định hướng phát triển.

Với phương châm “Chất lượng hôm nay,Thị trường ngày mai” Công ty Incomfish đã định hướng chiến lược phát triển lâu dài và bền vững, Công ty đã không ngừng nâng cao vai trò quản lý chất lượng sản phẩm để thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong và ngoài nước.

Để không ngừng đa dạng hóa sản phẩm, đa phương hóa thị trường, Công ty đã đầu tư một hệ thống dây chuyền tẩm bột sơ chiên tự động để cung cấp cho thị trường Châu Âu và Mỹ. Nguồn nguyên liệu cho các mặt hàng cá tẩm bột, tẩm gia vị. Bên cạnh sản phẩm cá tra tẩm bột sơ chiên, hệ thống dây chuyền này cũng phục vụ được các sản phẩm Tôm tẩm bột khô sơ chiên ngoài các sản phẩm Tôm truyền thống có giá trị gia tăng và chủ lực của công ty.

Trong bối cảnh nền khủng hoảng kinh tế thế kéo dài từ cuối năm 2012 kéo dài đến hôm nay, kinh doanh bất động sản gần như bị tê liệt, Ngân hàng bị nợ xấu rất nhiều, nguồn vốn cho sản xuất rất hạn hẹp với lãi suất khủng làm cho các Doanh nghiệp sản xuất trong ngành Thủy sản bị chao đảo, có những Doanh

nghiệp phải phá sản, hoặc ngừng sản xuất trong thời gian dài….Xuất phát từ tình hình trên, HĐQT và Ban Lãnh đạo Công ty đã quyết định dừng lại tất cả các Dự án Đầu tư BĐS và Văn phòng cho thuê…mặc dù các Dự án này khá hấp dẫn vì được tọa lạc tại các vị trí rất đắc địa trong Quận 1, Tp.HCM.

2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :

Năm 2013 kết thúc với đặc điểm nổi bật là thời điểm mà ngành Thủy sản Việt nam phải vượt qua nhiều khó khăn do ảnh hưởng của việc suy thoái kinh tế toàn cầu. Năm 2013 là năm tiếp tục bị khủng hoảng trầm trọng và khả năng sẽ kéo dài đến hết năm 2014 hoặc có thể kéo dài đến những năm tiếp theo. Việc này đã tác động trực tiếp đến sản xuất kinh doanh của các công ty Thủy sản VN, trong đó có Incomfish cũng bị ảnh hưởng không nhỏ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 đã đem lại hiệu quả rất khiêm tốn trong điều kiện kinh tế Thế giới và trong nước còn rất nhiều khó khăn. Ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng năm 2012 kéo dài sang năm 2013, do lạm phát nên đã đẩy vật giá tăng cao, trong đó giá nguyên liệu chính nhất là tôm đã tăng hơn 20%-25%% so với năm 2012 đã đẩy chi phí sản xuất lên cao làm sức cạnh tranh suy yếu và thị trường xuất khẩu bị thu hẹp rất nhiều nên dẫn đến doanh thu năm 2013 đạt được 168 tỷ đồng, bằng 158,49 % so với năm 2012, chi phí đầu vào lại tăng nhanh hơn tăng giá bán nên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt được 1.498.496.083 đồng, làm tròn 1,50 tỷ đồng bằng 325,13% so với năm 2012.

Đứng trước những khó khăn chung, Hội đồng Quản trị Công ty đã không ngừng giám sát và hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trong việc điều hành Công ty, giúp Tổng giám đốc kịp thời đưa ra những quyết định và biện pháp quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty và hạn chế tối đa những rủi ro do sự suy thoái kinh tế toàn cầu đưa đến và kết quả lợi nhuận sau thuế tuy không đạt mục tiêu đề ra nhưng cũng giữ được các khách hàng lớn và nguồn lao động hiện có nhằm duy trì nhịp phát triển cho năm 2014 và những năm tiếp theo trong bối cảnh thật sự quá khó khăn về nhiều mặt. Đây cũng là điểm đáng được khích lệ trong điều kiện cực kỳ khó khăn chung hiện nay.

Căn cứ nghị quyết ĐHĐCĐ 2013 và các mục tiêu chiến lược cho năm 2010--2015, các kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, các dự án hợp tác góp vốn, mở rộng thị trường nhằm đa dạng hóa sản phẩm, đa phương hóa thị trường; Hội đồng Quản trị công ty đã đưa ra định hướng chiến lược dài hạn cho Công ty, bằng cách mở rộng nhiều lĩnh vực hoạt động, nhanh chóng nắm bắt thời cơ khi điều kiện cho phép nhằm đa dạng hóa ngành nghề. Cụ thể trong năm 2013 đã thực hiện được như sau:

- Tiếp tục triển khai chương trình hợp tác với Công ty nuôi trồng chế biến thủy hải sản Minh Phương ở Huyên Bình Đại, Tỉnh Bến Tre để xây dựng Vùng nuôi Tôm với diện tích 42 ha để góp phần chủ động nguồn nguyên liệu theo size yêu cầu và duy trì Giấy chứng nhận Vùng nuôi đạt tiêu chuẩn Global GAP trong năm 2014 và những năm tiếp theo. Bên cạnh phối hợp với các Vùng nuôi có Giấy chứng nhận Global GAP như Huy Long An- Bạc Liêu để đáp ứng yêu cầu của thị trường thế giới đòi hỏi ngày càng nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh thực phẩm và tăng sản lượng xuất khẩu có Global GAP.

- Xây dựng Dự án Nâng cao công suất cấp đông IQF tăng thêm 1.000kgs sản phẩm/giờ, nhằm để đáp ứng nhu cầu tăng sản lượng và mở rộng thị trường Mỹ, EU, Nhật bản…dự kiến Dự án này sẽ khởi động vào quý 3/2013 nhưng do tình hình khủng hoảng tài chính tiếp tục kéo dài nên tiếp tục hoàn chỉnh và sẽ thực hiện vào thời điểm thích hợp.

- Riêng dự án xây dựng Cao ốc văn phòng tại 32 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh: Công ty đã góp 39,60 tỷ đồng vào Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Saga để đầu tư xây dưng cao ốc văn phòng cho thuê, do tình hình tài chính từ năm 2008 kéo dài đến nay không thuận lợi nên chưa tiến hành xây dựng.

- Dự án bất động sản tại Phường Linh Xuân, Q. Thủ Đức, TP. HCM: Công ty dự kiến sẽ góp 4,634 tỷ đồng vốn vào Công ty TNHH Thương mại VEGA để đầu tư dự án xây dựng, khai thác trung tâm thương mại.Nhưng cũng do đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng rơi vào năm 2010 và kéo dài đến hết năm 2013 nên kế hoạch khởi động 2 Dự án trên phải dời lại thời điểm thích hợp trong năm tài khóa 2015-2016.

- Song song với các dự án trên, HĐQT đã quan tâm chú trọng đến triển vọng của ngành Chế biến Thủy sản xuất khẩu trên thế giới để đưa ra chiến lược lâu dài cho Công ty.

Khác với các nhà máy khác đặt ở vùng nguyên liệu và tập trung vào một mặt hàng chủ lực, Công ty Incomfish có một con đường đi riêng, đó là chú trọng vào các mặt hàng giá tri gia tăng, chất lượng cao và đa dạng hóa sản phẩm. Các sản phẩm của Công ty đươc các thị trường EU, Mỹ, Nhật Bản….chấp nhận. Đó là các thị trường khó tính và đòi hỏi chất lượng cao, đạt các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm từ con giống, thức ăn, chế biến, xuất khẩu… đến bàn ăn. Công ty đã được các khách hàng lớn trên thế giới tín nhiệm và đặt hàng.

Từ đó, để phát huy thế mạnh của mình, đồng thời nâng cao vai trò quản lý của Ban điều hành Công ty, HĐQT đã đề nghị Ban TGĐ phát động phong trào tiết kiệm nguyên vật liệu, tăng năng suất lao động nhằm sản xuất ra sản phẩm tốt nhất và hiệu quả nhất với lời hiệu triệu "Tiết kiệm,chất lượng - vì INCOMFISH ngày mai". Được sự đồng tình của toàn thể CB-CNV, sản phẩm Incomfish đã luôn đáp ứng yêu cầu của thị trường và duy trì được mối quan hệ với khách hàng trong điều kiện suy thoái kinh tế toàn cầu. Phong trào này được tiếp tục duy trì liên tục và được Ban Kiểm toán nội bộ theo dõi đánh giá cụ thể.

Thay mặt HĐQT, Tôi xin chúc toàn thể quý vị Cổ đông dồi dào sức khỏe, gặp nhiều may mắn trong cuộc sống, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HĐQT Công ty Incomfish

Nguyễn Thị Kim Xuân

Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản
---oOo---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
-----oOo-----

TP.HCM, ngày 10 tháng 5 năm 2014

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2013

(Trình Đại Hội Cổ Đông 2014)

Kính thưa : Chủ tịch Đoàn,

Kính thưa : Đại hội,

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm Soát được qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức,hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản.
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty Cổ Phần Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam.
- Ban Kiểm Soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả hoạt đông của Ban Kiểm Soát năm 2013 cụ thể như sau:

I. Thành viên Ban Kiểm Soát và công việc đã thực hiện .

Ban Kiểm Soát công ty gồm 03 thành viên. Nhiệm kỳ 2011 – 2015.

1-NGUYỄN THỊ NGỌC THẢO Trưởng ban

2-KHUẤT TÙNG PHONG Thành viên

3-NGUYỄN THANH TRIỀU Thành viên

Trong năm 2013, khi thực hiện nhiệm vụ Ban Kiểm Soát Công ty nhận được sự hỗ trợ của Hội Đồng quản trị, Ban điều hành . Hoạt động của Ban Kiểm Soát 2013 được tiến hành một cách chủ động theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty.

Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp và việc chấp hành giao dịch cổ phiếu của những người có liên quan đến Hội Đồng quản trị Ban Tổng Giám Đốc ,Ban Kiểm Soát và Kế Toán Trưởng Công ty.

II. Về tình hình tài chính (theo báo cáo đã được kiểm toán).

Phần này được báo cáo cụ thể của bộ phận tài chính

III. Nhận xét về tình hình hoạt động công ty.

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo Tài chính được thực hiện đầy đủ hàng quý đảm bảo tính chính xác, hợp pháp trong việc ghi chép lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, lập Báo cáo Tài chính năm.

Về công bố thông tin: Trong năm 2013 công ty thực hiện đầy đủ việc công bố thông tin theo qui định Đôi lúc bị chậm trể do nhiều nguyên nhân khách quan, sẽ khắc phục để đạt được sự hoàn hảo đối với ban nghành quản lý và nhà đầu tư.

Hệ thống quản lý chất lượng xuyên suốt quá trình sản xuất để đảm bảo đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm. Hiện nay đã có nhiều chứng nhận, các tiêu chuẩn đã đạt được đánh giá cao. Vẫn được duy trì và đạt yêu cầu khi tái đánh giá.

Không ngừng nâng cao đời sống CBCNV , thực hiện đầy đủ các chế độ , ra sức tiết kiệm các chi phí.

IV.Kiến nghị:

Trong năm HĐQT và BGĐ cũng đã cố gắng trong bối cảnh tình hình kinh tế khó khăn . Tuy nhiên Ban kiểm soát cũng xin đề nghị cho CBCNV được đi nghỉ mát vào mùa hè sắp tới.

V.Kế hoạch hoạt động năm 2014.

Ngay sau khi có Nghị quyết của Hội Đồng Cổ Đông, Ban Kiểm Soát sẽ lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ theo qui định của pháp luật và điều lệ công ty

Ban Kiểm Soát sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của mình góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Thay mặt Ban Kiểm soát
TRƯỞNG BAN
Nguyễn Thị Ngọc Thảo

4.BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

4.1 : Tình hình Quản lý.

- Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2013 đã được Đại hội thông qua;
- Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 đã được HĐQT thông qua.
- Công ty đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2013, đây là năm đỉnh điểm của khủng hoảng toàn cầu. Đặc biệt, ngành Thủy sản gặp không it khó khăn riêng của đặc điểm ngành nghề: về thời tiết thay đổi thất thường, tình hình nuôi trồng thất bại, ngư dân bị lỗ nặng nề vào 6 tháng đầu năm 2013 do các Nhà máy chế biến bị thu hẹp thị trường tiêu thụ nên không mua dự trữ vì rủi ro do lãi suất ngân hàng liên tục tăng và cao nhất thế giới, còn thị trường tiêu thụ ở nước ngoài thì dè dặt hơn, khách hàng mua thăm dò với các Hợp đồng từng container hoặc ký Hợp đồng trong thời gian ngắn 1-3 tháng không ký HĐ mua từ 6-9 tháng như những năm trước đây. Họ cũng không hứa hẹn hoặc có kế hoạch dài hơi với Nhà máy . Bên cạnh đó, giá xăng dầu tăng cao làm cho ngư dân không đi đánh bắt hoặc đánh bắt với giá thành cao, không hiệu quả cùng với thời tiết thay đổi thất thường nên tàu thuyền phải nằm bờ dài ngày, nguyên liệu từ khai thác biển giảm một cách rõ rệt.
- Còn nguyên liệu nuôi trồng thì tăng lên liên tục đến “chóng mặt” do thời tiết thất thường nuôi trồng bị chết hàng loạt cộng với giá thức ăn cao nên làm cho giá thành cao. Các loại vật tư, nguyên phụ liệu khác….cũng tăng từ 15-20% so với năm 2012, ảnh hưởng của tiền lương cơ bản tăng thêm 17,50% từ 01/01/2013, đến 01/01/2014 lại tiếp tục tăng lên 14,90% so với năm 2013.
- Tuy đi vào sản xuất trong năm 2013, Công ty đã gặp khó khăn nhiều hơn thuận lợi và phải đối đầu với thị trường quốc tế có nhiều khó khăn chung, ngoài ra còn có biến động bất lợi, rào cản phi hải quan, … mà cả ngành thủy sản Việt Nam không thể lường hết được, nhưng Công ty đã nỗ lực, phấn đấu không ngừng và nhạy bén vận dụng các biện pháp thích ứng kịp thời để dần dần đi vào ổn định và phát triển nhằm đạt được những mục tiêu của HĐQT cũng như của toàn thể Cổ đông Công ty đã giữ vững được sản xuất và có thu nhập cho người lao động, do có nhiều áp lực từ giá nguyên liệu tăng, lương công nhân và tất cả

các vật tư bao bì nguyên nhiên vật liệu phụ đều tăng đến chóng mặt nên lợi nhuận sau thuế năm 2013 chỉ đạt được 1,500 tỷ đồng (làm tròn số) cũng là sự nỗ lực không ngừng, rất lớn của toàn thể Ban Lãnh đạo Công ty cùng với các anh chị em Phòng ban, công nhân viên của toàn Công ty và quan trọng hơn hết là giữ được người lao động, Nhà máy hoạt động thường xuyên và phát triển Công ty ngày càng bền vững.

- Đối với các Cán bộ, nhân viên quản lý, chúng tôi thường xuyên tổ chức đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ thông qua các chương trình hợp tác quốc tế và trong nước do VASEP và các Trung tâm đào tạo tổ chức. Thường xuyên cập nhật thông tin, nâng cao năng lực quản lý, xử lý kịp thời những tình huống của thị trường luôn biến động.
- Đã thực hiện đăng ký thang bảng lương mới theo qui định mức lương tối thiểu mới, thực hiện ký HĐLĐ theo đúng pháp luật qua đó tạo động lực cho người lao động yên tâm ổn định làm việc.
- Liên tục tham gia các Hội chợ Thủy sản Quốc tế được tổ chức hằng năm tại Boston ở Mỹ, Brussels ở Bỉ, Chiba ở Nhật Bản…… nhằm quảng bá sản phẩm truyền thống và các sản phẩm mới từ Thiết bị mới đã đầu tư và tìm kiếm thêm khách hàng mới.

Qua những nỗ lực và đoàn kết quyết tâm của toàn thể CB-CNV nhằm thực hiện được những mục tiêu đã nêu ở trên, chúng tôi đã đạt được những kết quả như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012	% so với năm 2012
1/ Tổng số lao động (chưa bao gồm LĐ thời vụ)	315 người	304 người	103,61%
Trong đó *Trực tiếp sản xuất*	*215 người*	*202 người*	*106,43%*
LĐ thời vụ	*150 người*		
Gián tiếp sản xuất	*100 người*	*102 người*	*98,03%*
2/ Tổng doanh thu (VNĐ)	168,091 tỷ	106,993 tỷ	157,10%
3/ Sản lượng xuất khẩu	1.074,086tấn	786,80 tấn	133,08%
4/ Tổng tài sản (VNĐ)	389,096 tỷ	413,598 tỷ	94,07%
5/ Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	1.712.566.952đ	527.038.657đ	324,94%
6/ Lợi nhuận sau thuế	1.498.496.083đ	460.883.825đ	325,13%
7/ Vốn chủ sở hữu	128,070 tỷ	128,070 tỷ	100,00%
8/ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	1,01%	0.49 %	206,12%
9/ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	1,17%	0.35 %	334,28%

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2013

Công ty vẫn duy trì ổn định ở các thị trường truyền thống là Châu Âu, Mỹ và Nhật bản, thị trường Châu Âu vẫn chiếm thị trường chính từ những năm 2012 trở về trước cả về sản lượng và giá trị, nhưng đến năm 2013 thị trường Nhật Bản đã chiếm 46,51%, còn thị trường EU chỉ chiếm 45,62% (đứng thứ hai sau Nhật Bản), USA và các thị trường khác chiếm 7,87%.

Quản lý chất lượng :

Với phương châm hoạt động: Chất lượng là sự sống còn của doanh nghiệp, Ban lãnh đạo Công ty luôn chú trọng tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm; luôn luôn đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về vệ sinh an toàn thực phẩm cho bất cứ khách hàng, thị trường khó tính nào.

Duy trì điều kiện và đạt tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường Châu Âu, Mỹ và Nhật Bản. Đảm bảo kết quả kiểm tra định kỳ của NAFIQAD – Cục quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đạt loại A.

Phòng kiểm nghiệm của Công ty luôn hoạt động hiệu quả, chính xác, kịp thời để Công ty chủ động kiểm soát từ nguyên liệu đến thành phẩm trong suốt quá trình hoạt động của nhà máy để nhằm hạn chế tối đa những rủi ro, sai lỗi trong quy trình sản xuất phát huy Phòng Thí nghiệm xứng tầm với tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

Hoạt động tài chính

Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ tài chính kế toán theo đúng quy định của Nhà nước. Thực hiện tốt các nghĩa vụ, chính sách về thuế đối với Nhà nước.(xem phụ lục kèm theo).

4.2 : Báo cáo tình hình Tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1. Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn		
Bố trí cơ cấu tài sản		
- Tài sản cố định / Tổng tài sản (%)	15,94 %	16,86%
- Tài sản lưu động / Tổng tài sản (%)	63,52 %	60,55%
Bố trí cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	54,91 %	57,95%
- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	45,09 %	42,05%
2. Khả năng thanh toán		

Khả năng thanh toán nhanh (lần)	0,007	0,003
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	1,821	1,726
3. Tỷ suất lợi nhuận		
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng tài sản (%)	0,44 %	0,13 %
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu thuần (%)	1,01 %	0,49 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Vốn CSH (%)	1,17 %	0,36 %

Cổ phiếu, cổ tức:

Tổng số cổ phiếu thường	12.807.000 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.807.000 cổ phiếu
Cổ tức 2013	Dự kiến không chia.

4.3 : Các chính sách đối với người lao động

Đảm bảo ổn định việc làm cho người lao động. Tiền lương bình quân của người lao động toàn Công ty 4.995.000 đồng/người/tháng, tăng 5,64% % so với năm 2012 chưa kể các khoản thu nhập khác như tiền nhà trọ, thâm niên, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm xã hội, cơm ca….tất cả đều tăng tương ứng.

Công ty đã không ngừng nâng cao đời sống cán bộ công nhân viên, ngoài buổi cơm trưa và cơm chiều tăng ca theo qui định, Công ty vẫn duy trì từ nhiều năm liên tục tổ chức thêm buổi ăn sáng cho toàn thể công nhân với đủ và vượt lượng calo cần thiết cho những công nhân làm việc ở khâu nặng nhọc.

Công ty cũng đã liên kết với người dân địa phương để xây dựng các khu nhà trọ đạt tiêu chuẩn cần thiết cho cuộc sống. Công ty có những chính sách ưu đãi cho công nhân gắn bó lâu dài với Công ty bằng cách hỗ trợ 100% tiền thuê nhà trọ. Trong năm 2013, Công ty đã hỗ trợ đầu tư đảm bảo luôn có đủ phòng trọ cho công nhân nên công nhân cũng yên tâm công tác.

Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, phụ cấp độc hại cho người lao động. Đảm bảo khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CB-CNV, đối với công nhân làm việc ở các khâu tiếp xúc trực tiếp với sản phẩm được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục duy trì các chế độ khen thưởng Bàn tay vàng hàng tháng đối với các công nhân xuất sắc có năng suất cao, định mức chế biến tốt, nhằm khuyến khích và khen thưởng kịp thời cho người lao động hăng hái thi đua và thực hành tiết kiệm.

Ngoài các hoạt động chăm lo đời sống vật chất cho người lao động, Công ty còn chú trọng đến đời sống tinh thần của người lao động. Công ty thường xuyên tổ chức các buổi sinh hoạt văn nghệ tập thể, thi đấu thể dục thể thao, vui chơi giải trí vào các dịp Lễ lớn của Đất nước, tổ chức đi tham quan du lịch dành cho các đối tượng có thành tích xuất sắc trong lao động và gắn bó với Công ty.

Là nồng cốt trong phong trào văn thể mỹ của HEPZA và KCN Vĩnh Lộc phát động.

Công ty còn lập tủ sách thanh niên và đặt báo thường xuyên hàng ngày phân phối đến các khu nhà trọ, đảm bảo nhu cầu văn hóa, thông tin cho công nhân.

Khu nhà trọ công nhân của Công ty được Ban quản lý các khu chế xuất và công nghiệp thành phố (HEPZA) chọn làm khu điển hình trong việc giải quyết chỗ ở cho người lao động có thu nhập thấp. Công ty đã đầu tư 2.733,90 m^2 đất nằm sát bên ngoài Khu Công nghiệp để lập dự án đầu tư xây dựng Nhà lưu trú cho hơn 1.000 chỗ ở của Công nhân, nhà trẻ, các cửa hàng nhu yếu phẩm phục vụ cho Công nhân nhằm để họ yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty. Đang trong quá trình triển khai các thủ tục cần thiết để có thể tiến hành dự kiến xây dựng từ năm 2009, nhưng tình hình khủng hoảng tài chính kéo dài đến nay và có khả năng còn kéo dài hơn nữa, chưa biết điểm dừng nên Dự án này cũng chưa thể có kế hoạch trong thời điểm hiện nay.

4.4: Kế hoạch Sản xuất- Kinh doanh năm 2014:

- Căn cứ tình hình kinh tế Thế giới và nhu cầu tiêu thụ hàng hóa trong các năm qua,
- Căn cứ vào thị trường tiêu thụ các sản phẩm thủy sản chế biến,
- Căn cứ vào kế hoạch của ngành thủy sản Việt nam,
- Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong các năm qua và năm 2013,

Trong năm 2014 là năm tiếp theo của sự khủng hoảng kinh tế thế giới kéo dài và ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế VN, đặc biệt ngành Thủy sản VN gặp không ít những khó khăn về nhiều mặt từ lệ thuộc vào thời tiết bất thường, con giống và thức ăn lệ thuộc khá nhiều vào nước ngoài làm cho giá thành nguyên liệu đầu vào cao hơn rất nhiều so với các nước trong khu vực làm giảm sức cạnh tranh của các Doanh nghiệp trong nước.

Các chính sách vĩ mô chậm thay đổi phù hợp với yêu cầu thực tế, thủ tục hành chính còn nhiều nhiêu khê, các chi phí về tiền lương, bảo hiểm và các chi phí khác đều tăng liên tục nên làm cho giá thành sản phẩm tăng lên đáng kể, từ đó làm giảm sức cạnh tranh, giá bán thường cao hơn các Doanh nghiệp cùng ngành ở các nước trong khu vực từ 5-10%.

Đối với Trung Quốc, các Doanh nghiệp xuất khẩu được Nhà nước hỗ trợ xuất khẩu 13% trên doanh số XK (trước đây là 17%), sự cạnh tranh không "cân sức" làm cho sản lượng và Doanh số XK của các Doanh nghiệp VN giảm xuống đáng kể trong năm qua.

Căn cứ tình hình nuôi trồng của các nước trong khu vực nhất là Thái Lan, Trung Quốc trong năm 2013 và những tháng đầu năm 2014.

Dựa vào những căn cứ trên cùng với bối cảnh khủng hoảng kinh tế và sự cạnh tranh quyết liệt ngày nay, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH) dự kiến xây dựng Kế hoạch Sản xuất – Kinh doanh với các chỉ tiêu cơ bản như sau :

1/ Tổng sản lượng sản xuất : 2.440 tấn.

+ Xuất khẩu : 2.360 tấn

Trong đó :

Tôm các loại : 2.000 tấn.

Thực phẩm chế biến, tẩm bột : 240 tấn.

Cá và Thủy sản khác : 120 tấn.

+ Nội địa : 80 tấn, bao gồm cá các loại, các loại sản phẩm thủy sản tẩm bột, Dimsum …..

2/ Tổng doanh thu : 509 tỷ.

+ Xuất khẩu : 24 triệu USD x 21.000 =504 tỷ

+ Nội địa : 5 tỷ.

3/ Thị trường Xuất khẩu :

+ EU : 1.180 tấn , 12 triệu USD, chiếm 50% về giá trị ngoại tệ XK.

+ Nhật: 708 tấn, 7,2 triệu USD, chiếm 30%.

+ Mỹ và các nước khác : 4,80 triệu USD, chiếm 20%.

4/ Nhu cầu lao động – tiền lương:

+ Tổng số : 520 người. Trong đó, trực tiếp : 420 người và gián tiếp : 100 người, duy trì lao động thời vụ 150 người.

+ Tổng tiền lương : 39.208.000.000 đồng.

+ Tiền lương bình quân : 5.800.000 đồng/tháng/người.

+ Năng suất bình quân : 4.700 kgs thành phẩm/người/năm.

5/ Nhu cầu vốn lưu động : 290 tỷ đồng. Hiện nay bán trả chậm từ 60 ngày tăng lên 90 ngày và thậm chí 120 ngày, làm cho vòng quay vốn từ 3-3,5 vòng trước đây nay còn 2-2,5 vòng.

6/ Lợi nhuận trước thuế : 16,800 tỷ đồng. (Dự kiến 700 đồng/USD doanh số).

7/ Lợi nhuận sau thuế : 15,540 tỷ đồng.

8/ Cổ tức : 800-1.000 đồng/CP tùy thuộc vào kết quả hiệu quả thực tế và dựa vào quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Những giải pháp để thực hiện Kế hoạch Sản xuất- Kinh doanh năm 2014:

Để kế hoạch năm 2014 như đã dự kiến ở trên được khả thi thì phải đảm bảo những điều kiện và những giải pháp hữu hiệu như sau :

a/ Tập trung chào bán các sản phẩm để tận dụng tối đa nguyên liệu tồn kho, phát huy công suất hệ thống máy móc thiết bị sẵn có, nhất là dây chuyền CFS. Tăng cường tìm đầu ra cho sản phẩm tẩm bột sơ chiên và kết hợp gia công quốc tế để phát huy hiệu quả của CFS và mặt bằng Nhà xưởng.

b/ Có biện pháp, chính sách thích hợp để không ngừng thu hút thêm lao động có tay nghề, duy trì tối thiểu lao động chính thức từ 350-400 công nhân trực tiếp sản xuất và tối thiểu 150-180 lao động thời vụ.

c/ Duy trì và giữ mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống và mở rộng các thị trường tiềm năng phù hợp với năng lực chế biến và cạnh tranh của Nhà máy với mục tiêu “ Đa phương hóa thị trường, đa dạng hóa sản phẩm”. Cần có chính sách bán hàng “linh hoạt” ưu tiên về giá cả cạnh tranh để thu hút các khách hàng thanh toán bằng L/C at sight hoặc thanh toán trước bằng TTR…..Bên cạnh thị trường xuất khẩu là chủ yếu cũng cần có kế hoạch cụ thể từng bước đưa các sản phẩm chế biến vào thị trường nội địa.

d/ Tăng cường thiết lập mối quan hệ lâu dài đáng tin cậy các Đại lý cung cấp nguyên liệu đảm bảo yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm từ nguồn cung cấp tận gốc với cam kết nguyên liệu không bị nhiễm các kháng sinh cấm.

e/ Tiếp tục tạo thêm vùng nguyên liệu sạch, bền vững để góp phần chủ động bổ sung cơ cấu về size cỡ, mặt hàng xuất khẩu thích hợp khi cần thiết để đáp ứng những đơn hàng mà khách hàng có yêu cầu giao hàng sớm.

f/ Đảm bảo đủ nguồn vốn lưu động cho sản xuất xuất khẩu và tập trung vay bằng USD để giảm được gánh nặng về lãi suất Ngân hàng bằng VNĐ.

g/ Duy trì phong trào thi đua thực hành tiết kiệm và khen thưởng kịp thời cho sáng kiến tiết kiệm trong sản xuất, quản lý.

h/ Duy trì phong trào thi đua " Bàn tay vàng" và khen thưởng động viên kịp thời tạo sự phấn khích trong lao động tăng năng suất không ngừng trong lực lượng trực tiếp sản xuất nhằm đạt mục tiêu " Nhanh- Nhiều- Tốt- Rẻ" góp phần tăng sức cạnh tranh bán hàng.

i/ Duy trì các Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng đã được cấp bởi các Tổ chức đánh giá quốc tế và trong nước.

j/ Đảm bảo duy trì duy tu bảo dưỡng phần cứng Nhà xưởng và hệ thống máy móc thiết bị đúng định kỳ như kế hoạch đã đề ra để hoạt động không bị sự cố, gián đoạn trong quá trình sản xuất.

Bên cạnh những giải pháp nêu trên để kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 của Công ty được khả thi thì không thể không có sự quan tâm hỗ trợ tích cực kịp thời phù hợp, linh hoạt với sự biến động liên tục trong giai đoạn đầy khó khăn hiện nay, có biện pháp đầy hiệu quả của HĐQT cùng với các Ban ngành liên quan, đặc biệt cần có sự hỗ trợ tích cực của các Ngân hàng quan hệ nhiều năm để vay bằng USD và VNĐ với lãi suất ưu đãi…..để có sức cạnh tranh và hoàn thành được kế hoạch đề ra.

5.KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Ban kiểm toán nội bộ đã kiểm tra tính tuân thủ trong quá trình hoạt động của Công ty và tính trung thực của các Báo cáo hàng quý, năm .

6. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

6.1. Sơ đồ tổ chức Công ty

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY INCOMFISH

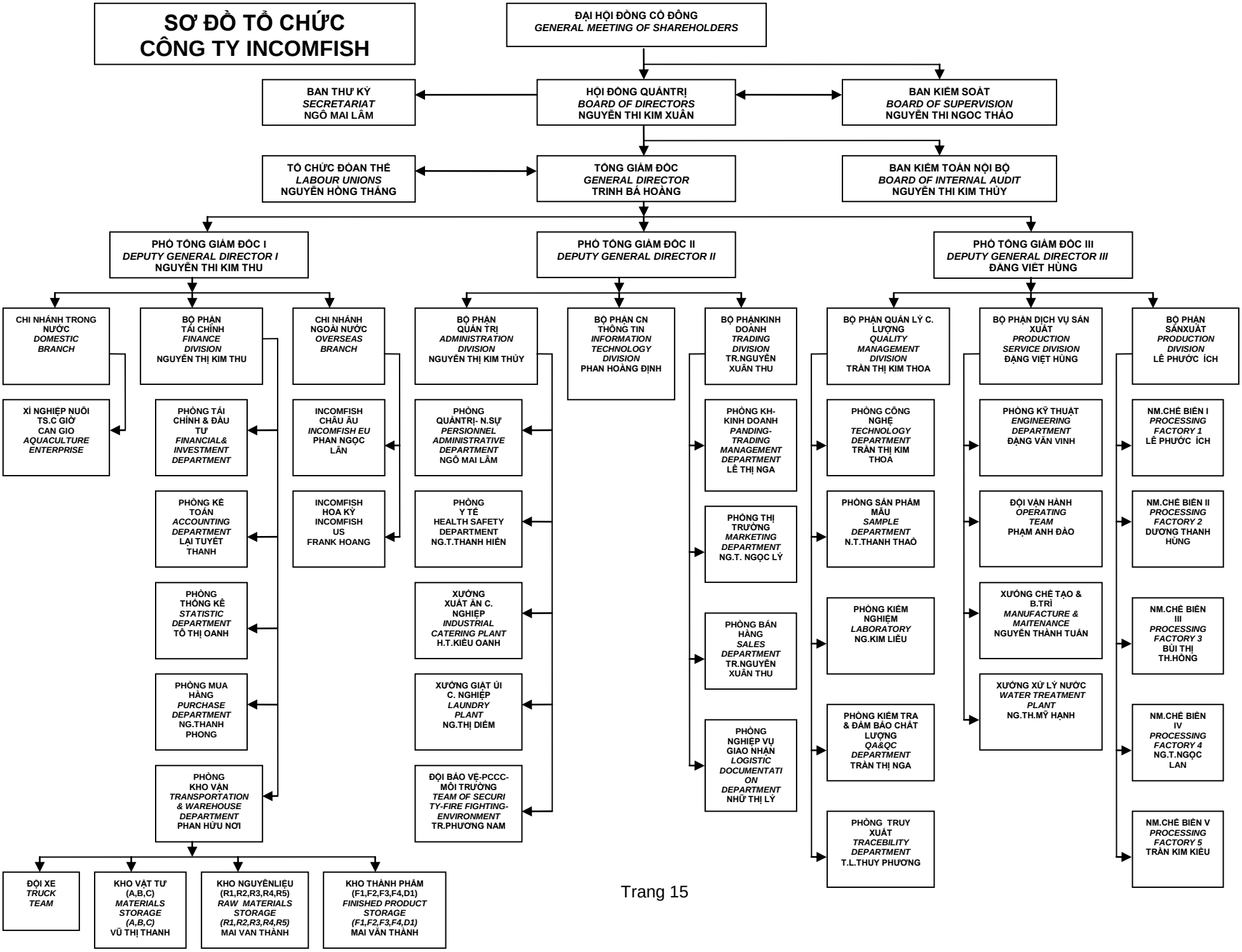

6.2 Danh sách HĐQT , Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc

6.2.1 Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên: 5 người, trong đó

- Thành viên bên trong: 4 người
- Thành viên bên ngoài: 1 người

1. Nguyễn Thị Kim Xuân - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/6/1959
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Khánh Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú:16 bis Trần Cao Vân, Phường Đakao, Quận 1, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (848) 37653145/137
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế biến Thủy sản
- Quá trình công tác:
  - Từ 1981 – 1991: Trưởng ban Kiểm tra chất lượng sản phẩm (KCS) Xí nghiệp Đông lạnh Việt Long – Sở Thủy sản Tp. HCM
  - Từ 1991 – 1999: Giám đốc Trung tâm Đầu tư & XNK – Công ty Xuất nhập khẩu Tổng hợp Sài Gòn
  - Từ 1999 đến nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 2.348.522 cổ phần (18.34%)
  - Những người liên quan:
    - Ông Nguyễn Phát Quang (chồng): 540.000 cổ phần
    - Bà Nguyễn Thị Kim Thủy (chị): 971.000 cổ phần
    - Bà Nguyễn Thị Kim Thu (em): 970.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2 Nguyễn Phát Quang – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/6/1952
- Nơi sinh: Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 24 Nguyễn Thị Diệu, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (848) 38235665
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Quá trình công tác:
  - Từ 1975 – 1981: Cán bộ Bộ Nông nghiệp
  - Từ 1981 – 1991: Cán bộ Bộ Thủy sản
  - Từ 1991 – 2008: Chuyên viên Kinh tế CQ.TƯĐ TNCS HCM
- Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty SAGA
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 540.000 cổ phần (4.22%)
  - Những người liên quan:
    - Bà Nguyễn Thị Kim Xuân (vợ): 2.348.522 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Trịnh Bá Hoàng – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/8/1960
- Nơi sinh: Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Trường Bình, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An
- Địa chỉ thường trú: 4A1-6 Sky Garden 2, Đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Phong, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (848) 37653144/45
- Trình độ văn hóa: Đại học

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản lý xí nghiệp Công Nghiệp, Cử nhân Kinh tế Ngoại thương
- Quá trình công tác:
  - Từ 11/1983 – 4/1986: Nhân viên Phòng kế hoạch Công ty Khai thác và chế biến Thủy sản Đà Nẵng
  - Từ 4/1986 – 7/1987: Trợ lý Giám đốc Xí nghiệp Đông lạnh số 14 – Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (Công ty Khai thác và Chế biến Thủy sản Đà Nẵng sáp nhập vào Đông lạnh số 14)
  - Từ 7/1987 – 5/1998: Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh, Xí nghiệp Đông lạnh 32 Đà Nẵng (tách ra từ Đông lạnh số 14)
  - Từ 5/1998 – 9/2001: Phó Giám đốc Kinh doanh Công ty Thủy sản và Thương mại Thuận Phước (tiền thân là XN Đông lạnh 32 Đà Nẵng)
  - Từ 10/2001 – 6/2002: Trưởng ban Quản lý dự án Nhà máy chế biến Thủy sản thuộc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish), đặt tại KCN Vĩnh Lộc, Quận Bình Tân, Tp. HCM
  - Từ 6/2002 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Incomfish
- Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty Incomfish
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 277.200 cổ phần (2.16%)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Nguyễn Thị Kim Thu – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 15/4/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Khánh Hưng, Huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú:19 Phùng Khắc Khoan, P. Đa Kao,Quận 1,Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (848) 37653142
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 01/1984 – 11/1994: Nhân viên Phòng Kế toán Tài chính – Công ty Cấp nước Tp. HCM

- Từ 12/1994 – 9/2002: Kế toán trưởng Ban QLDA VIE – 1273 (SF) / Công ty Cấp nước Tp. HCM
- Từ 10/2002 – 8/2003: Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)
- Từ 9/2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (Incomfish)

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Tài chính Công ty Incomfish

- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 970.000 cổ phần (7.57%)
  - Những người có liên quan:
    - Bà Nguyễn Thị Kim Xuân (chị): 2.348.522 cổ phần
    - Bà Nguyễn Thị Kim Thủy (chị): 971.000 cổ phần
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

5. Cao Thanh Định – Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 13/4/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 80/73/25 Hoàng Hoa Thám, P.7, Q. Bình Thạnh, Tp. HCM
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn:
  - Cử nhân Tài chính - Ngân hàng ,Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

1995 - 2000: Giám đốc tín dụng Ngân hàng Deutsche Bank

- 2001 - 2002: Giám đốc Quan hệ khách hàng Ngân hàng United Overseas Bank
- 2002 - 2003: Trưởng phòng kinh doanh Công ty BHNT Bảo Minh - CMG
- 2003 đến nay: Trưởng khối Đầu tư - Dịch vụ Tài chính Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng khối Đầu tư - Dịch vụ Tài chính Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
  - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0%)
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

6.2.2 Thành viên Ban Kiểm soát

1. Nguyễn Thị Ngọc Thảo - Trưởng Ban kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 28/5/1957
- Nơi sinh: Sài Gòn
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bắc Ninh
- Địa chỉ thường trú: 147 Trần Hữu Trang, P. 10, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (848) 37653144/45
- Trình độ văn hóa: Trung cấp
- Trình độ chuyên môn: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
  - Từ 1977 – 1981: Kế toán trưởng Xí nghiệp Cơ khí Đồng Khởi – Sở Công nghiệp Tp. HCM
  - Từ 1981 – 1985: Kế toán tổng hợp Công ty RAMEICO
  - Từ 1985 – 1991: Kế toán tổng hợp Công ty COSEVINA
  - Từ 1991 – 1999: Kế toán trưởng Trung tâm Đầu tư & XNK
  - Từ 1999 – 2003: Phó giám đốc tài chính Công ty Incomfish
  - Từ 2003 đến nay: Thành viên ban kiểm toán nội bộ Công ty Incomfish
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm toán nội bộ kiêm Trưởng Ban Kiểm soát
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 20.000 cổ phần (0.16%)
- Những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

2. Khuất Tùng Phong – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh : 04/08/1981
- Nơi sinh : Lâm Đồng
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Nội
- Địa chỉ thường trú : 34/31A, Hoàng Ngọc Phách, Tân Phú, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0987118668
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Tài chính doanh nghiệp
- Quá trình công tác :
  - Năm 2003 – 2006: Trưởng nhóm định giá doanh nghiệp, Công ty chứng khoán ngân hàng Đông Á.
  - Năm 2006 – 2007: Trưởng phòng tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Công ty chứng khoán Quốc tế Việt Nam.
  - Năm 2007 - 2009: Phó Giám đốc đầu tư, Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt.
  - Năm 2009 – 2010: Trưởng phòng tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt.
  - Năm 2011 – 2012: Trưởng phòng đầu tư Công ty Cổ phần chứng khoán Bản Việt.
  - Năm 2013 : Phó Tổng Giám đốc , Công ty Cổ phần Thương mại thủy sản Á Châu.
  - Hiện nay : Kinh doanh tự do
  - Năm 2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thủy sản.
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan : Không
- Những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

3. Nguyễn Thanh Triều – Thành viên Ban kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh : 25/01/1977
- Nơi sinh : Tp. Hồ Chí Minh
- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Sóc Trăng
- Địa chỉ thường trú : 227/5 QL 13, P. 26, Q. Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0913933911
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hán ngữ kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - Năm 2008 – 2010 : Nhân viên kinh doanh, quản lý thị trường Châu Á Công ty Vina Acecook.
  - Năm 2010 đến nay : Trợ lý Giám đốc Công ty TNHH May mặc Bảy Nguyệt.
  - Năm 2013 đến nay : Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thủy sản.
- Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân: 2.000 cổ phần
- Những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

6.2.3 Thành viên Ban Tổng giám đốc

Thành viên của Ban Tổng Giám đốc hiện gồm 3 thành viên.

1.Trịnh Bá Hoàng - Tổng giám đốc

Xem chi tiết phần HĐQT.

2. Nguyễn Thị Kim Thu - Phó tổng giám đốc

Xem chi tiết phần HĐQT.

3. Đặng Việt Hùng - Phó tổng giám đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 08/02/1963
- Nơi sinh: Tp. Nha Trang – Tỉnh Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tỉnh Khánh Hòa.
- Địa chỉ thường trú: 92/2C Nguyễn Trãi, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. HCM.
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: (848) 37653144/45
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nhiệt

- Quá trình công tác:
  - Từ 1987 – 3/2000: Nhân viên kỹ thuật rồi Quản đốc phân xưởng Cơ điện lạnh Nhà máy F115, Tp. Nha Trang.
  - Từ 3/2000 – 11/2000: Nhân viên kỹ thuật Công ty Searefico Tp. HCM.
  - Từ 11/2000 đến nay: Lần lượt làm Phó ban quản lý dự án, Giám đốc bộ phận dịch vụ sản xuất, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy sản (INCOMFISH).
  - Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:
    - Sở hữu cá nhân: 4.340 cổ phần (0,03%)
    - Những người liên quan: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

4. Lại Tuyết Thanh – Kế toán trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/11/1975
- Nơi sinh: Biên Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Biên Hòa – Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: 38 Đường 21, P. Bình trị đông B, Quận Bình tân, Tp. HCM.
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (kế toán - kiểm toán), cử nhân ngoại ngữ (Anh văn)
- Quá trình công tác:
  - Từ 1998 – 2001: Kế toán tổng hợp Công ty xây dựng Sông Trà, Quận Gò vấp.
  - Từ 2001 – 2007: Kế toán trưởng Công ty TV–ĐT–TM Dịch vụ Ái Sĩ, Quận 6.
  - Từ 2007 – 2008: Kế toán trưởng Công ty TV Kiểm toán Đất Việt (bộ phận Hàn Quốc), Quận Bình Tân.
  - Từ 2008 – 3/2010: Kế toán trưởng Công ty TNHH Nextier Technology VN, Quận Bình Tân.
  - Từ 4/2010 đến nay: Kế toán trưởng Công ty INCOMFISH.
  - Số lượng cổ phần sở hữu của bản thân và những người liên quan:

- Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (0 %)
- Những người liên quan: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

7. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

7.1 Tổng quan về Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

* Số lượng thành viên HĐQT: 05 người,

Trong đó: + thành viên bên trong: 04 người
+ thành viên bên ngoài: 01 người

1/. Nguyễn Thị Kim Xuân - Chủ tịch HĐQT Nhiệm kỳ 2011 - 2015
2/. Nguyễn Phát Quang - Phó Chủ tịch HĐQT Nhiệm kỳ 2011- 2015
3/. Trịnh Bá Hoàng -Thành viên Nhiệm kỳ 2011 – 2015
4/. Nguyễn Thị Kim Thu -Thành viên Nhiệm kỳ 2011 – 2015
5/. Cao Thanh Định - Thành viên Nhiệm kỳ 2011 – 2015

* Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 03 người

trong đó: + thành viên bên trong: 01 người
+ thành viên bên ngoài: 02 người

**** Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập***

Trong số thành viên của HĐQT có 1 thành viên bên ngoài không tham gia điều hành Công ty:

Ông Cao Thanh Định
Hiện là trưởng khối đầu tư dịch vụ tài chính của Công ty chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Ông có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, … và được phân công phụ trách về 2 lĩnh vực này cho HĐQT.

**** Hoạt động của Ban kiểm soát***

Ban kiểm soát đã kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty và tính trung thực của các Báo cáo tài chính hàng quý, năm 2013.

**** Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty***

Thường xuyên cập nhật các kiến thức quản trị doanh nghiệp, tuân thủ các nguyên tắc quản trị Công ty. Cử cán bộ quản lý cấp cao, cấp trung tham gia các khóa đào tạo quản lý doanh nghiệp; quản lý chuyên ngành; nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

**** Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát***

Đến hết niên khóa tài chính 2013, ngoài tiền lương của các thành viện trực tiếp điều hành, Công ty chưa chi thù lao cho các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chưa nhận thù lao của năm tài chính 2010,2011, 2012 và 2013.

**** Số lượng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty***

- Nguyễn Thị Kim Xuân
- Nguyễn Phát Quang
- Trịnh Bá Hoàng
- Nguyễn Thị Kim Thu
- Nguyễn Thị Ngọc Thảo

**** Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT***

Không thay đổi tính đến thời điểm 31/12/2013

**** Cổ đông lớn và các giao dịch khác của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và những người có liên quan tới các đối tượng nói trên***

Không thay đổi tính đến thời điểm 31/12/2013

7..2 Các dữ liệu thống kê về cổ đông (xem phụ lục)

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT

Nguyễn Thị Kim Xuân

Danh Mục	Cổ đông trong nước			Cổ đông nước ngoài			Tổng		
	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng sở hữu	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Số lượng cổ phiếu	Giá trị	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn chủ sở hữu	**12,441,010**	**124,410,100,000**	**97.14**	**365,990**	**3,659,900,000**	**2.86**	**12,807,000**	**128,070,000,000**	**100.00**
1. Cổ đông đặc biệt	**4,160,062**	**41,600,620,000**	**32.48**				**4,160,062**	**41,600,620,000**	**32.48**
- Hội đồng Quản trị	4,135,722	41,357,220,000	32.29				4,135,722	41,357,220,000	32.29
- Ban Tổng Giám đốc	4,340	43,400,000	0.03				4,340	43,400,000	0.03
- Ban Kiểm soát	20,000	200,000,000	0.16				20,000	200,000,000	0.16
2. Cổ đông cá nhân	**7,581,137**	**75,811,370,000**	**59.20**	**357,630**	**3,576,300,000**	**2.79**	**7,938,767**	**79,387,670,000**	**61.99**
3. Cổ đông tổ chức	**696,711**	**6,967,110,000**	**5.44**	**6,250**	**62,500,000**	**0.05**	**702,961**	**7,029,610,000**	**5.49**
4. Cổ đông chưa lưu ký	**3,100**	**31,000,000**	**0.02**	**2,110**	**21,100,000**	**0.02**	**5,210**	**52,100,000**	**0.04**
5. Cổ phiếu quỹ									

Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty

M.S.D.N: 0301805... C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trịnh Bá Hoàng

CÔNG TY KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM
DFK VIETNAM AUDITING COMPANY

Office in Ho Chi Minh City
No. 38/8 Lam Son, Tan Binh District T. 848 6296 8684
No. 426 Cao Thang, District 10 T. 848 3868 3306
Office in Hanoi Level 25, M3M4 Building, 91 Nguyen Chi Thanh, Dong Da T. 844 6266 3006 www.dfk.com.vn

Số: 77/2013/DFK-BCKT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy Sản

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy Sản ("Công ty") gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013, được lập ngày 27 tháng 3 năm 2014, từ trang 04 đến trang 28 kèm theo.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tại Việt Nam. Trách nhiệm này bao gồm: thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn; chọn lựa và áp dụng các chính sách kế toán thích hợp; và thực hiện các ước tính kế toán hợp lý đối với từng trường hợp.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ các quy tắc đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện công việc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính của Công ty không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán chuyên môn của kiểm toán viên về rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hay nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính một cách trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của đơn vị. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các chính sách kế toán đã được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán.

Ý kiến của Kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Thủy Sản tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM

Nguyễn Lương Nhân
Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0182-2013-042-1
Thay mặt và đại diện cho:
Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
Tp. HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2014

Lê Đình Huyên
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 1756-2013-042-1

An independent member firm of DFK International

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. Tài sản ngắn hạn	**100**		**247.165.953.579**	**250.423.234.021**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**1.419.326.762**	**573.304.662**
1. Tiền	111	V.01	1.419.326.762	573.304.662
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	V.02	**312.320.000**	**192.000.000**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		531.000.000	531.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(218.680.000)	(339.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**	V.03	**67.963.953.097**	**47.940.521.516**
1. Phải thu khách hàng	131		46.432.133.519	29.669.389.756
2. Trả trước cho người bán	132		8.273.131.559	12.876.505.436
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		13.258.688.019	5.394.626.324
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	**140**	V.04	**175.836.051.278**	**199.318.393.339**
1. Hàng tồn kho	141		176.676.260.250	200.158.602.311
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(840.208.972)	(840.208.972)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**1.634.302.442**	**2.399.014.504**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		33.306.373	58.601.095
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		994.834.324	533.204.800
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	161.436.858	542.855.676
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.06	444.724.887	1.264.352.933
B. Tài sản dài hạn	**200**		**141.929.441.554**	**163.175.288.156**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**62.023.206.981**	**69.718.819.700**
1. TSCĐ hữu hình	221	V.07	39.978.908.008	47.213.019.397
- Nguyên giá	222		120.074.381.725	120.869.049.290
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(80.095.473.717)	(73.656.029.893)
2. TSCĐ thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. TSCĐ vô hình	227	V.08	2.571.987.910	2.857.633.906
- Nguyên giá	228		5.788.007.600	5.788.007.600
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.216.019.690)	(2.930.373.694)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.09	19.472.311.063	19.648.166.397
III. Bất động sản đầu tư	**240**		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**	V.10	**66.714.262.337**	**78.561.182.824**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		65.026.276.051	65.026.276.051
3. Đầu tư dài hạn khác	258		4.634.906.773	13.534.906.773
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259		(2.946.920.487)	-
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**13.191.972.236**	**14.895.285.632**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	13.191.972.236	14.895.285.632
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**389.095.395.133**	**413.598.522.177**

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	01/01/2013
A. Nợ phải trả	**300**		**213.670.488.240**	**239.672.111.367**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**165.796.214.084**	**192.102.160.161**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.12	134.749.894.527	160.441.560.128
2. Phải trả cho người bán	312	V.13	9.582.872.244	5.058.862.080
3. Người mua trả tiền trước	313	V.13	178.538.544	3.602.306.296
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.14	43.053.605	927.133.148
5. Phải trả công nhân viên	315		-	-
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	14.454.828.431	14.895.642.406
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.787.026.733	7.176.656.103
II. Nợ dài hạn	**330**		**47.874.274.156**	**47.569.951.206**
1. Phải trả dài hạn khác	333	V.16	38.356.274.156	40.569.951.206
2. Vay và nợ dài hạn	334	V.17	9.518.000.000	7.000.000.000
B. Vốn chủ sở hữu	**400**		**175.424.906.893**	**173.926.410.810**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	V.18	**175.424.906.893**	**173.926.410.810**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		128.070.000.000	128.070.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		24.156.097.000	24.156.097.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		9.335.792.066	9.335.792.066
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		5.381.877.899	5.381.877.899
6. Lợi nhuận chưa phân phối	420		8.481.139.928	6.982.643.845
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**389.095.395.133**	**413.598.522.177**

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31/12/2013	01/01/2013
1. Tài sản thuê ngoài	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận ký gởi	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gởi, ký cược	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-
5. Ngoại tệ các loại (USD)	17.854,08	3.699,30
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-

M.S.D.N: 0301805696 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Lại Tuyết Thanh
Kế toán trưởng
Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Trịnh Bá Hoàng
Tổng giám đốc

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2013	Năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		**168.091.883.381**	**106.993.664.376**
2. Các khoản giảm trừ	02		1.672.713.342	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.01	**166.419.170.039**	**106.993.664.376**
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	126.346.725.662	74.480.132.986
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		**40.072.444.377**	**32.513.531.390**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	1.324.806.328	1.697.463.686
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	16.209.603.428	13.644.828.635
- Trong đó: chi phí lãi vay	*23*		*11.625.167.418*	*12.225.946.465*
8. Chi phí bán hàng	24	VI.05	10.638.536.867	5.819.252.161
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.06	12.834.128.909	14.444.021.658
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		**1.714.981.501**	**302.892.622**
11. Thu nhập khác	31		1.192.500	250.133.984
12. Chi phí khác	32		3.607.049	25.987.949
13. Lợi nhuận khác	40	VI.07	**(2.414.549)**	**224.146.035**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**1.712.566.952**	**527.038.657**
15. Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	51	VI.08	214.070.869	66.154.832
16. Chi phí thuế doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**1.498.496.083**	**460.883.825**
18. Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.09	**117**	**36**

M.S.D.N: 0301805696 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Lại Tuyết Thanh
Kế toán trưởng
Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Trịnh Bá Hoàng
Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2013

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Năm 2013	Năm 2012
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
Lợi nhuận trước thuế	**01**	**1.712.566.952**	**527.038.657**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.211.520.984	9.344.988.935
Các khoản dự phòng	03	2.826.600.487	(22.016.000)
Lãi do từ hoạt động đầu tư	05	(120.635.038)	(10.516.051)
Chi phí lãi vay	06	11.625.167.418	12.225.946.465
Lợi nhuận thay đổi vốn lưu động	***08***	***23.255.220.803***	***22.065.442.006***
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(10.384.014.241)	74.538.592.544
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	23.482.342.061	(79.239.261.679)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(1.911.156.636)	37.479.597.928
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	2.036.844.519	1.277.981.281
Tiền lãi vay đã trả	13	(13.045.774.084)	(12.985.827.153)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(1.130.871.759)	(90.100.925)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.596.462.000	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**23.899.052.663**	**43.046.424.002**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ	21	-	(18.234.660.937)
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	120.635.038	34.304.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**120.635.038**	**(18.200.356.937)**
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền vay và nợ ngắn hạn, dài hạn	33	384.912.867.145	430.564.216.222
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(408.086.532.746)	(455.408.898.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(23.173.665.601)**	**(24.844.682.608)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**50**	**846.022.100**	**1.384.457**
Tiền và tương đương tiền năm	60	573.304.662	571.920.205
Tiền và tương đương tiền cuối năm	**70**	**1.419.326.762**	**573.304.662**

M.S.D.N: 0301805696 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI THỦY SẢN
Q. BÌNH TÂN - TP. HỒ CHÍ MINH

Lại Tuyết Thanh
Kế toán trưởng
Ngày 27 tháng 3 năm 2014

Trịnh Bá Hoàng
Tổng giám đốc

Các thuyết minh kèm theo từ trang 8 đến trang 28 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính